

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 01 - 2021.

V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình – ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung.
2. Ông Nguyễn Quốc Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2020, ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, bà P không tôn trọng ông Đ mà đến nơi làm việc của ông Đ chửi bới lớn tiếng. Sự việc

đã được công an thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ làm việc hai lần. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông Đ và bà P đã sống ly thân với nhau từ ngày 20/11/2020 cho đến nay. Nay ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà P.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị P trình bày:

Bà P thống nhất với lời trình bày của ông Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn bà P không thống nhất. Bà P cho rằng vợ chồng ông bà không có mâu thuẫn gì lớn. Do ông Đ thường xuyên vắng nhà nên ông bà xảy ra mâu thuẫn. Nay bà P vẫn còn tình cảm với ông Đ nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ cùng ông Đ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà P vẫn giữ nguyên lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, cho ly hôn giữa ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về nội dung vụ án:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Đối với quan hệ hôn nhân, ông Đ và bà P tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Đ và bà P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông Đ cho rằng mâu thuẫn giữa ông và bà P không thể hàn gắn, ông Đ không còn tình cảm đối với bà P và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bà P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng ông Đ và bà P, thì: Ông Đ và bà P có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, sự việc đã được công an thị trấn Vĩnh Viễn giải quyết 02 lần. Hơn nữa, ông Đ và bà P đã ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay, thời gian ly thân kéo dài nhưng ông bà không thể tự hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông Đ và bà P để hòa giải, động viên ông bà đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân. Có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa ông Đ và bà P thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng ông Đ và bà P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà ông Đ yêu cầu xin ly hôn với bà P là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, ông Đ vẫn cương quyết xin ly hôn với bà P nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ. Cho ông Đ và bà P được ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung*: Ông Đ và bà P khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về nợ chung*: Ông Đ và bà P khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Văn Đ phải nộp 300.000 đồng.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ đối với bà Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Ông Đ và bà P không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

3. Về tài sản chung: Ông Đ và bà P khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Đ và bà P khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn Đ phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo lai thu số 0006621 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/01/2021).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND huyện Long Mỹ;
- THADS huyện Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND thị trấn Vĩnh Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp